

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023

PHẦN 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Là một trong 5 xã, thị trấn của huyện Quảng Xương, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số năm 2022 theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Sau khi tiếp thu các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của huyện về công tác chuyển đổi số. ngày 23 tháng 5 năm 2022. Ủy ban nhân dân xã đã chủ động xây dựng kế hoạch số 27/KH-UBND về Chuyển đổi số xã Quảng Bình năm 2022 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU Ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tham mưu Cấp uỷ Đảng ban hành Kế hoạch hành động số 29-KH/ĐU ngày 25/3/2022 về Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá, tầm nhìn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, triển khai tổ chức thực hiện theo đúng chỉ tiêu của Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã năm 2022 do Ban chỉ đạo tỉnh; Sở Thông tin, Truyền thông ban hành.

Đến nay, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn xã đã cơ bản hoàn thành, nhận thức về chuyển đổi số của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được tăng cường; xã đã triển khai tập huấn chuyển đổi số đến từng cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng; các tổ công nghệ số cộng đồng đã tích cực hỗ trợ người dân trên địa bàn các thôn trong việc cài đặt và sử dụng các ứng dụng số.

PHẦN II
KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2023;

Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 23/3/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Quảng Xương thực hiện Nghị Quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Quảng Xương về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương, về chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát.

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2022, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền cấp xã, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp; bám sát định hướng chủ đề năm 2023 của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số là “Năm quốc gia về dữ liệu số”; tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số.

Hoàn thiện và sử dụng khai thác hiệu quả mạng chuyên dùng được kết nối thông suốt với huyện và tỉnh.

Duy trì và triển khai thực hiện hiệu quả phòng họp trực tuyến của xã, triển khai thực hiện và hoàn thiện việc kết nối phòng họp trực tuyến (2 chiều và 1 chiều) đến 5/5 nhà văn hoá các thôn trong quý 2 và quý 3 năm 2023, yêu tiên cho 2 đơn vị xây dựng mô hình thôn thông minh hoàn thành trong quý 2.

Khai thác hiệu quả mạng di động 3G/4G và mạng Internet cáp quang đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt trên 100% địa bàn dân cư;

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt 95% trở lên.

Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 99%.

Hoàn thành việc thi công lắp đặt đài truyền thanh thông minh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông trong quý 2 năm 2023.

Hoàn thiện thể chế, chủ trương đầu tư xây dựng phòng họp không giấy đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

Ngoài số lượng camera hiện có, tiếp tục mở rộng mô hình camera an ninh, phân đầu mỗi thôn lắp thêm được ít nhất 20 mắt camera trên các tuyến đường trục chính và các điểm trọng yếu về an ninh trật tự của thôn.

2.2. Chính quyền số.

- Duy trì 100% văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (Trừ văn bản và hồ sơ mật theo qui định).

- 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của địa phương được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Phục vụ tốt hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả và từng bước nâng cao chất lượng các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí hoàn thành chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn xã

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

2.3. Kinh tế số.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số phục vụ quản lý hoạt động đạt trên 50%.

- 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- 80% hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa được trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.4. Xã hội số.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 75% trở lên;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 30%
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt từ 50% trở lên.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90% trở lên.
- 100% người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh được cài đặt và sử dụng ứng dụng Quangxuong-S phục vụ quản lý, điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử (Đầy đủ dữ liệu thông tin hành chính) đạt 100%; tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử bao gồm một hoặc đầy đủ các thông tin tiền sử, y tế dự phòng, thông tin khám chữa bệnh đạt 70%; khuyến khích phát triển mô hình dịch vụ khám chữa bệnh từ xa.
- Trường Tiểu học và trường THCS hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa, dữ liệu số và triển khai kho học liệu số mở đạt 70%.
- Học sinh Tiểu học; THCS trên địa bàn xã đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ yêu cầu.
- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- Trường Tiểu học, THCS, được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.
- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ yêu cầu trước ngày 01/6/2023.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung.

1.1. Nhận thức số.

1.1.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, các Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của các cấp về chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.
- Tổ chức các hội nghị tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề để nâng cao kiến thức cơ bản, kỹ năng về chuyển đổi số cho CBCC, cán bộ lãnh đạo quản lý, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông trên địa bàn huyện, mở các lớp tập huấn các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

1.1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022, Ban Chỉ đạo CDS xã lựa chọn những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số trên địa bàn xã, của doanh nghiệp, của người dân để tổ chức nhân rộng mô hình phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ chuyển đổi số 2023.

1.1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

100% cán bộ, công chức, người lao động tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo để đảm bảo việc cập nhật kịp thời thông tin về chuyển đổi số phục vụ công tác. Chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng chia sẻ, hướng dẫn cho người dân tham gia để cập nhật thông tin phục vụ nhu cầu giao dịch công việc hàng ngày.

1.2. Hạ tầng số.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại Ủy ban nhân dân các xã, đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng yêu cầu phát triển CNTT của xã. Duy trì tỉ lệ 1 người/1 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng Internet, phục vụ nhu cầu công việc của cán bộ, công chức.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt đến huyện, tỉnh và Trung ương. Hoàn thành triển khai phòng họp trực tuyến 1 chiều đến 5/5 nhà văn hóa thôn.

- Triển khai lắp đặt phòng họp không giấy phục vụ cho các hội nghị của địa phương tại phòng họp tầng 2 nhà làm việc khối Đảng, đoàn thể.

- Duy trì tốt hoạt động trang thông tin điện tử của xã phù hợp với quy định và các điều kiện thực tế của địa phương. Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

1.3. Dữ liệu số.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, lao động, thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Triển khai giải pháp số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các hồ sơ phát sinh từ năm 2023 về sau.

1.4. Nền tảng số.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số đã triển khai.
- Đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản về nền tảng số đã được UBND tỉnh lựa chọn và công bố tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng các kỹ năng khai thác, sử dụng các nền tảng số phục vụ người dân.
- Chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, thúc đẩy mọi người dân sử dụng nền tảng số được công bố tại địa chỉ: <https://congdanso.mic.gov.vn>
- Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

1.5. Nhân lực số.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, người dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

1.6. An toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức,, người lao động và nhân dân.
- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của xã.
- Hoàn thành phân loại, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng theo kế hoạch của huyện và của tỉnh.
- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của địa phương năm 2023.
- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của xã. ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Nhiệm vụ cụ thể.

2.1. Chính quyền số.

2.1.1. Nâng cấp hạ tầng mạng LAN tại Ủy ban nhân dân xã.

- Bộ phận chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND xã
- Đơn vị phối hợp: Phòng chuyên môn cấp huyện, doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách xã.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý 2 năm 2023

2.1.2. Nâng cấp trang thông tin điện tử của xã.

- Bộ phận chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND xã
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá và Thông tin, doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách xã

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý 2 năm 2023

2.1.3. Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực Giáo dục đảm bảo tính đúng, đủ, sống, sạch phục vụ việc giám sát và điều hành của chính quyền địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị trường học.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Giáo dục và Đào tạo, các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí từ nguồn chi cho sự nghiệp giáo dục của các nhà trường và từ nguồn xã hội hoá.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong quý 2 năm 2023.

2.1.4. Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực Y tế; kết nối dữ liệu từ phần mềm của cơ sở y tế với hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân; đảm bảo tính đúng, đủ, sống, sạch phục vụ việc giám sát và điều hành của chính quyền và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đơn vị chủ trì: Trạm Y tế xã.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế; Bệnh viện đa khoa huyện, các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chỉ cho sự nghiệp Y tế năm 2023 và từ các nguồn xã hội hoá.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong quý 2 năm 2023.

2.1.5. Cập nhật, đồng bộ 100% CSDL cán bộ công chức, lên hệ thống CSDL CBCCVC tỉnh Thanh Hóa và CSDL CBCCVC quốc gia.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Nội Vụ, các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: Từ ngân sách xã

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2023.

2.1.6. Triển khai chữ ký số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

- Đơn vị phối hợp: Phòng Giáo dục và Đào tạo, các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn của sự nghiệp giáo dục và xã hội hoá.

- Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2023

2.1.7. Triển khai chữ ký số cho cán bộ, viên chức, nhân viên ngành Y tế.

- Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế xã

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế; Bệnh viện đa khoa huyện, các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí của sự nghiệp Y tế

- Thời gian hoàn thành: Quý 2 năm 2023.

2.1.8. Số hóa dữ liệu chuyên ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá và Thông tin; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách xã

- Thời gian hoàn thành: Trong quý 3 năm 2023.

2.1.9. Triển khai hệ thống truyền hình trực tuyến hội nghị một chiều đến nhà văn hoá các thôn.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân xã

- Đơn vị phối hợp: các doanh nghiệp CNTT viễn thông trên địa bàn huyện; Ban quản lý các thôn.

- Kinh phí thực hiện: Xã hội hoá nguồn lực từ trong nhân dân trên địa bàn các thôn.

- Thời gian hoàn thành: Quý 2 và quý 3 năm 2023.

2.1.10. Xây dựng hệ thống đài truyền thanh thông minh

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân xã

- Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp Công nghệ thông tin, viễn thông có năng lực.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý 2 năm 2023

2.1.11. Mở rộng hệ thống camera an ninh tại các vị trí cần thiết và đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống camera.

- Đơn vị chủ trì: Công an xã và Ban quản lý các thôn.

- Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp CNTT có đủ năng lực được lựa chọn

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn xã hội hoá.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý 3 năm 2023.

2.2. Kinh tế số.

2.2.1. Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm lợi thế của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn xã lên sàn thương mại điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Thành viên BCD được phân công phối hợp với Ban quản lý các thôn.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, các doanh nghiệp CNTT, Bưu điện huyện Quảng Xương.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn xã hội hoá và từ nguồn lực của chủ hộ sản xuất.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện liên tục hàng tháng trong năm.

2.2.2. Triển khai gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Đơn vị chủ trì: Hợp tác xã và ban quản lý các thôn.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, doanh nghiệp CNTT; Bưu điện huyện Quảng Xương;

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn xã hội hoá và nguồn lực của các hộ dân sản xuất trong vùng.

- Thời gian thực hiện: Trong tháng 5 năm 2023.

2.2.3. Hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đơn vị phối hợp: các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn huyện

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn xã hội hoá và từ nguồn lực của doanh nghiệp

- Thời gian hoàn thành: Trong quý 3 năm 2023.

2.2.4. Xây dựng mô hình chợ 4.0

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân xã và Ban quản lý chợ Công Trú.

- Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn huyện, Đoàn xã Quảng Bình.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách xã và nguồn thu phí, lệ phí chợ hàng tháng.

- Thời gian thực hiện hoàn thành trong quý 3 năm 2023

2.3. Xã hội số.

2.3.1. Triển khai appl Quangxuong-S phục vụ quản lý điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân.

- Đơn vị chủ trì: Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, các bộ phận công chức có liên quan.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá, thông tin huyện, các doanh nghiệp công nghệ thông tin viễn thông trên địa bàn huyện.

- Kinh phí thực hiện: Huy động trong nhân dân và từ nguồn xã hội hoá.

- Thời gian hoàn thành: trong quý 3 năm 2023.

2.3.2. Triển khai mở tài khoản thanh toán điện tử (mở tài khoản tại ngân hàng, ví điện tử...), chữ ký số cho công dân trên địa bàn xã (từ 15 tuổi trở lên).

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân xã - ban chỉ đạo chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp viễn thông, các ngân hàng trên địa bàn huyện, MTTQ các đoàn thể cấp xã.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn xã hội hoá.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện hàng tháng trong năm 2023

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm đầu tư từ nguồn ngân sách, đầu tư của doanh nghiệp, huy lực nguồn lực từ cộng đồng và các nguồn thu hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã.

Chỉ đạo, đôn đốc và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Thành viên ban chỉ đạo được phân công phải bám sát ngành, lĩnh vực và cơ sở, chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo xã về kết quả chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực và đơn vị được phân công chỉ đạo.

2. Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND, các đơn vị sự nghiệp, thôn trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch, các bộ phận chuyên môn thuộc UBND, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp và thôn trưởng các thôn trên địa bàn xã, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai phương án thực hiện ngành; thủ trưởng các đơn vị, là người trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị mình; tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao;

đề xuất UBND xã (Thông qua Công chức VH - XH) điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Công chức Văn hoá - Xã hội.

Giáo cho Công chức Văn hoá - Xã hội, chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả, tiến độ tổ chức hiện của các ngành, đơn vị, bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, hàng tháng báo cáo về thường trực Ban chỉ đạo xã và Ban chỉ đạo huyện theo đúng quy định.

Chỉ đạo đài truyền thanh, mở chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số, phát thanh hàng ngày trên đài truyền thanh xã và gửi fi tài liệu cho các thôn thông báo trên hệ thống loa các thôn để nhân dân nắm bắt đồng hành thực hiện.

Viết bài, đăng tin kèm theo hình ảnh hoạt động chuyển đổi số của địa phương, đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp, đăng trên chuyên mục chuyển đổi số, cổng thông tin điện tử của xã.

4. Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể.

- Đề nghị MTTQ và các tổ chức thành viên. Tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, , đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các cấp hội đoàn thể từ xã đến thôn thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

- Phối hợp cùng các bộ phận có liên quan, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ tiêu được giao trong kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, UBND xã yêu cầu các ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn, các đơn vị thôn, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- Phòng VH-TT (để báo cáo);
- Đảng uỷ - HĐND xã;
- MTTQ các ngành, đoàn thể;
- Các đơn vị thôn;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Bảo